

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH CỦA XÃ TỊNH KHÊ

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	160.720	55.291	18.523	86.906	(21.148)	(30.373)	9.224	139.572	43.442	96.131
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-						
2	Chi thường xuyên	148.609	55.291	18.523	74.795	(21.148)	(30.373)	9.224	127.461	43.442	84.019
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	100.023	43.106	8.839	48.077	(7.360)	(8.504)	1.144	92.663	43.442	49.221
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	353	-	-	353	-			353	-	353
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	110	-	-	110	-			110	-	110
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	221	-	-	221	-			221	-	221
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	26.837	12.185	9.684	4.968	(16.380)	(21.869)	5.489	10.457		10.457
h	Chi sự nghiệp kinh tế	10.851	-	-	10.851	2.487		2.487	13.338	-	13.338
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.417	-	-	2.417	-			2.417	-	2.417
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	7.203	-	-	7.203	105		105	7.308	-	7.308

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
1	Chi An ninh	565	-	-	565	-			565	-	565
m	Chi Quốc phòng	30	-	-	30	-			30	-	30
n	Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-			-	-	-
3	<i>Khen thưởng 1%</i>	-	-	-	-	-			-	-	-
4	<i>Dự phòng ngân sách</i>	4.427	-	-	4.427	-			4.427	-	4.427
5	<i>Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL</i>	4.056	-	-	4.056	-			4.056	-	4.056
6	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	3.629	-	-	3.629	-			3.629	-	3.629

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG TRƯỞNG QUANG TRỌNG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	161.705	55.291	21.407	85.007	(20.160)	(28.779)	8.619	141.545	44.335	97.210
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-				-		
2	Chi thường xuyên	149.992	55.291	21.407	73.294	(20.160)	(28.779)	8.619	129.832	44.335	85.496
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	102.780	43.106	11.723	47.951	(4.755)	(10.494)	5.738	98.025	44.335	53.689
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	353	-	-	353	-			353	-	353
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	110	-	-	110	-			110	-	110
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	221	-	-	221	-			221	-	221
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	25.462	12.185	9.684	3.593	(18.285)	(18.285)		7.177		7.177
h	Chi sự nghiệp kinh tế	10.851	-	-	10.851	2.487		2.487	13.338	-	13.338
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.417	-	-	2.417	-			2.417	-	2.417
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	7.203	-	-	7.203	394		394	7.597	-	7.597
l	Chi An ninh	565	-	-	565	-			565	-	565
m	Chi Quốc phòng	30	-	-	30	-			30	-	30
n	Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-			-	-	-
3	Khen thưởng 1%	-	-	-	-	-			-	-	-
4	Dự phòng ngân sách	4.427	-	-	4.427	-			4.427	-	4.427
5	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL	4.056	-	-	4.056	-			4.056	-	4.056
6	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	3.231	-	-	3.231	-			3.231	-	3.231

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ AN PHÚ

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	165.911	55.291	17.915	92.705	(16.385)	(26.023)	9.638	149.526	48.185	101.341
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-						
2	Chi thường xuyên	154.132	55.291	17.915	80.927	(16.385)	(26.023)	9.638	137.747	48.185	89.562
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	104.631	43.106	8.231	53.294	(2.541)	(3.152)	611	102.090	48.185	53.904
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	353	-	-	353	-			353	-	353
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	110	-	-	110	-			110	-	110
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	221	-	-	221	-			221	-	221
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	27.752	12.185	9.684	5.884	(16.138)	(22.871)	6.733	11.614		11.614
h	Chi sự nghiệp kinh tế	10.851	-	-	10.851	2.487		2.487	13.338	-	13.338
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.417	-	-	2.417	-			2.417	-	2.417
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	7.203	-	-	7.203	(193)		(193)	7.010	-	7.010
l	Chi An ninh	565	-	-	565	-			565	-	565

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng	30	-	-	30	-			30	-	30
n	Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-			-	-	-
3	Khen thưởng 1%	-	-	-	-	-			-		-
4	Dự phòng ngân sách	4.427	-	-	4.427	-			4.427		4.427
5	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL	4.056	-	-	4.056	-			4.056		4.056
5	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	3.296	-	-	3.296	-			3.296		3.296

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG CẨM THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	193.641	56.059	29.656	107.926	(10.182)	(10.973)	791	183.459	64.065	119.394
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-				-		
2	Chi thường xuyên	183.050	56.059	29.656	97.336	(10.182)	(10.973)	791	172.868	64.065	108.803
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	132.553	43.874	17.517	71.161	9.071	2.674	6.398	141.624	64.065	77.559
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	353	-	-	353	-			353	-	353
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	110	-	-	110	-			110	-	110
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	221	-	-	221	-			221	-	221
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	27.266	12.185	12.138	2.942	(21.595)	(13.646)	(7.949)	5.671		5.671
h	Chi sự nghiệp kinh tế	12.106	-	-	12.106	2.487		2.487	14.593	-	14.593
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.417	-	-	2.417	-			2.417	-	2.417
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	7.431	-	-	7.431	(145)		(145)	7.286	-	7.286

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
l	Chi An ninh	565	-	-	565	-			565	-	565
m	Chi Quốc phòng	30	-	-	30	-			30	-	30
n	Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-			-	-	-
3	Khen thưởng 1%	-	-	-	-	-			-	-	-
4	Dự phòng ngân sách	4.427	-	-	4.427	-			4.427	-	4.427
5	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL	4.056	-	-	4.056	-			4.056	-	4.056
6	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	2.108	-	-	2.108	-			2.108	-	2.108

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG NGHĨA LỘ

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	187.256	55.291	27.881	104.084	(10.141)	(15.593)	5.451	177.113	61.868	115.245
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-				-		
2	Chi thường xuyên	176.667	55.291	27.881	93.495	(10.141)	(15.593)	5.451	166.524	61.868	104.656
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	129.226	43.106	18.197	67.923	5.285	565	4.720	134.511	61.868	72.643
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	353	-	-	353	-			353	-	353
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	110	-	-	110	-			110	-	110
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	221	-	-	221	-			221	-	221
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	25.691	12.185	9.684	3.822	(17.847)	(16.158)	(1.689)	7.843		7.843
h	Chi sự nghiệp kinh tế	10.851	-	-	10.851	2.487		2.487	13.338	-	13.338
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.417	-	-	2.417	-			2.417	-	2.417

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về phường để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng Cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	7.203	-	-	7.203	(66)		(66)	7.137	-	7.137
l	Chi An ninh	565	-	-	565	-			565	-	565
m	Chi Quốc phòng	30	-	-	30	-			30	-	30
n	Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-			-	-	-
3	<i>Khen thưởng 1%</i>	-	-	-	-	-			-	-	-
4	<i>Dự phòng ngân sách</i>	4.427	-	-	4.427	-			4.427	-	4.427
5	<i>Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL</i>	4.056	-	-	4.056	-			4.056	-	4.056
6	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	2.106	-	-	2.106	-			2.106	-	2.106

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯƠNG TRÀ CẦU

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán UBND thị xã Đức Phổ giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp	Dự toán năm 2025	Dự toán điều chỉnh					Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh			Dự toán UBND thị xã Đức Phổ giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp sau điều chỉnh	Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định			Dự toán UBND thị xã Đức Phổ giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp	Dự toán năm 2025	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện		
								Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện							
	Tổng chi ngân sách xã	92.872	38.568	9.164	45.140	33.060	125.932	(10.835)	(10.923)	88	(1.253)	(12.088)	82.037	36.693	45.345	31.807	113.844
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	92.534	38.230	9.164	45.140	32.399	124.933	(10.835)	(10.923)	88	(1.253)	(12.088)	81.699	36.354	45.345	31.146	112.845
a	Chi sự nghiệp giáo dục	70.548	27.596	8.099	34.852	-	70.548	-	(1.977)	1.977	-	-	70.548	33.719	36.829	-	70.548
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-	506	506	-	-	-	-	-	-	-	-	506	506
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	127	127	-	-	-	-	-	-	-	-	127	127
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-	146	146	-	-	-	-	-	-	-	-	146	146
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	18.787	10.580	371	7.835	1.886	20.672	(10.835)	(10.835)	-	(10.835)	7.952	-	7.952	-	1.886	9.837
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.639	54	646	1.939	1.315	3.954	-	1.888	(1.888)	-	-	2.639	2.588	51	1.315	3.954
i	Chi sự nghiệp môi trường	-	-	-	-	237	237	-	-	-	-	-	-	-	-	237	237
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	481	-	-	481	24.013	24.494	-	-	-	(1.253)	(1.253)	481	-	481	22.760	23.241
l	Chi An ninh	-	-	-	-	2.241	2.241	-	-	-	-	-	-	-	-	2.241	2.241
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	1.824	1.824	-	-	-	-	-	-	-	-	1.824	1.824
n	Chi thường xuyên khác	80	-	47	33	104	184	-	-	-	-	-	80	47	33	104	184
3	Dự phòng ngân sách	338	338	-	-	661	999	-	-	-	-	-	338	338	-	661	999
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ NGUYỄN NGHIÊM

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	40.037	16.249	4.515	19.273	(3.501)	(5.612)	2.111	36.531	15.423	21.109
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	39.989	16.201	4.515	19.273	(3.501)	(5.612)	2.111	36.484	15.375	21.109
a	Chi sự nghiệp giáo dục	30.830	11.247	3.691	15.892	(0)	(307)	307	30.830	14.631	16.199
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	8.315	4.883	151	3.281	(5.305)	(5.305)	-	3.010	-	3.010
h	Chi sự nghiệp kinh tế	753	70	674	9	(0)	(0)	0	753	744	9
i	Chi sự nghiệp môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	86	-	-	86	1.804	-	1.804	1.890	-	1.890
l	Chi An ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	5	-	-	5	-	-	-	-	-	-
3	Dự phòng ngân sách	48	48	-	-	-	-	-	48	48	-
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán giao tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 14/7/2025						Dự toán điều chỉnh					Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh				
		Tổng cộng	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các				Dự toán của UBND thị xã Đức Phổ (cũ) giao cho các phường trước sắp xếp	Tổng cộng	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các			Dự toán của UBND thị xã Đức Phổ (cũ) giao cho các phường trước sắp xếp	Tổng cộng	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các			Dự toán của UBND thị xã Đức Phổ (cũ) giao cho các phường trước sắp xếp
			Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)*	Kinh phí tiếp tục thực hiện			Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện			Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	
	Tổng chi ngân sách xã	138.720	99.722	40.100	11.039	48.582	38.998	(11.293)	(8.722)	(10.030)	1.308	(2.571)	127.427	90.999	41.026	49.973	36.427
2	Chi thường xuyên	136.712	99.670	40.048	11.039	48.582	37.042	(11.293)	(8.722)	(10.030)	1.308	(2.571)	125.418	90.947	40.974	49.973	34.471
a	Chi sự nghiệp giáo dục	82.536	82.536	30.430	10.308	41.799	-	(0)	(0)	(1.308)	1.308		82.536	82.536	39.429	43.107	-
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	438	-	-	-	-	438	-	-	-	-		438	-	-	-	438
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	125	-	-	-	-	125	-	-	-	-		125	-	-	-	125
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	160	-	-	-	-	160	-	-	-	-		160	-	-	-	160
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	16.848	14.952	8.483	321	6.148	1.896	(8.722)	(8.722)	(8.722)	-		8.126	6.230	6.230	1.896	1.896
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.936	1.814	1.135	410	269	1.122	-	-	-	-		2.936	1.814	1.545	269	1.122
i	Chi sự nghiệp môi trường	270	-	-	-	-	270	-	-	-	-		270	-	-	-	270
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	29.232	367	-	-	367	28.865	(2.571)	-	-	-	(2.571)	26.661	367	-	367	26.294
l	Chi An ninh	2.015	-	-	-	-	2.015	-	-	-	-		2.015	-	-	-	2.015
m	Chi Quốc phòng	2.002	-	-	-	-	2.002	-	-	-	-		2.002	-	-	-	2.002
n	Chi thường xuyên khác	149	-	-	-	-	149	-	-	-	-		149	-	-	-	149
3	Dự phòng ngân sách	808	52	52	-	-	756	-	-	-	-		808	52	52	-	756
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ KHÁNH CUƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(*)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	48.210	21.034	4.476	22.700	(6.675)	(7.757)	1.082	41.535	17.804	23.730
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	48.123	20.948	4.476	22.700	(6.675)	(7.757)	1.082	41.448	17.718	23.730
a	Chi sự nghiệp giáo dục	33.956	13.064	3.948	16.944	0	(210)	210	33.956	16.802	17.154
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	13.014	7.375	120	5.519	(7.547)	(7.547)	-	5.467	-	5.467
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.000	496	404	100	-	-	-	1.000	900	100
i	Chi sự nghiệp môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	118	-	-	118	872	-	872	990	-	990
l	Chi An ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	35	13	3	19	-	-	-	35	16	19
3	Dự phòng ngân sách	86	86	-	-	-	-	-	86	86	-
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG SA HUỖNH

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(*)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	64.622	25.510	6.625	32.488	(4.208)	(6.190)	1.982	60.414	25.696	34.718
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-			-		
2	Chi thường xuyên	64.570	25.458	6.625	32.488	(4.208)	(6.190)	1.982	60.362	25.644	34.718
a	Chi sự nghiệp giáo dục	52.028	19.774	4.721	27.533	(0)	348	(348)	52.028	24.843	27.185
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-			-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-			-		
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-	-			-		
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-			-		
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-	-			-		
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	9.626	5.573	144	3.908	(5.788)	(5.788)		3.838		3.838
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.009	41	709	259	-	(750)	750	1.009		1.009
i	Chi sự nghiệp môi trường	1.401	-	1.050	351	-			1.401	801	600
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	188	-	-	188	1.580		1.580	1.768	-	1.768
l	Chi An ninh	-	-	-	-	-			-		
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-			-		
n	Chi thường xuyên khác	318	70	-	248	-			318		318
3	Dự phòng ngân sách	52	52	-	-	-			52	52	
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-	-	-	-	-			-		

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ BÌNH MINH

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	69.075	31.236	6.213	31.626	(10.690)	(18.814)	8.124	58.385	18.635	39.750
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-				-		
2	Chi thường xuyên	66.875	31.236	6.213	29.427	(10.690)	(18.814)	8.124	56.186	18.635	37.551
a	Chi sự nghiệp giáo dục	50.142	26.296	5.397	18.449	(8.398)	(13.058)	4.660	41.744	18.635	23.109
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	40	-	-	40	30	-	30	70	-	70
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	80	-	-	80	279	-	279	358	-	358
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	9.262	4.940	816	3.506	(5.745)	(5.756)	11	3.517	-	3.517
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.834	-	-	2.834	1.479	-	1.479	4.313	-	4.313
i	Chi sự nghiệp môi trường	184	-	-	184	14	-	14	197	-	197

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	2.948	-	-	2.948	1.184	-	1.184	4.132	-	4.132
l	Chi An ninh	-	-	-	-	239	-	239	239	-	239
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	59	-	59	59	-	59
n	Chi thường xuyên khác	1.386	-	-	1.386	170	-	170	1.556	-	1.556
3	Dự phòng ngân sách	2.199	-	-	2.199	(0)	-	(0)	2.199		2.199

Ghi chú: (**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ BÌNH CHUÔNG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	44.157	20.216	3.976	19.965	(4.759)	(7.659)	2.899	39.398	12.716	26.682
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	42.691	20.216	3.976	18.498	(4.759)	(7.659)	2.899	37.931	12.716	25.216
a	Chi sự nghiệp giáo dục	30.490	16.415	3.358	10.717	(3.330)	(3.330)	-	27.161	12.716	14.445
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	27	-	-	27	-	-	-	27	-	27
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	53	-	-	53	186	-	186	239	-	239
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	7.370	3.801	618	2.951	(4.329)	(4.329)	-	3.041	-	3.041
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.729	-	-	1.729	711	-	711	2.439	-	2.439
i	Chi sự nghiệp môi trường	125	-	-	125	37	-	37	161	-	161
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	1.964	-	-	1.964	1.645	-	1.645	3.609	-	3.609
l	Chi An ninh	-	-	-	-	159	-	159	159	-	159
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	50	-	50	50	-	50
n	Chi thường xuyên khác	933	-	-	933	113	-	113	1.045	-	1.045
3	Dự phòng ngân sách	1.466	-	-	1.466	-	-	-	1.466	-	1.466

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ BÌNH SƠN

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	216.174	103.788	20.418	91.969	271	(43.700)	43.971	216.444	80.505	135.940
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-			-		
2	<i>Chi thường xuyên</i>	211.043	103.788	20.418	86.837	271	(43.700)	43.971	211.313	80.505	130.809
a	Chi sự nghiệp giáo dục	162.545	84.383	17.216	60.946	15.319	(21.094)	36.414	177.865	80.505	97.360
b	Chi sự nghiệp đào tạo	3.462	1.192	40	2.230	(1.666)	(1.232)	(434)	1.796	-	1.796
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	94	-	-	94	-	-	-	94	-	94
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	186	-	-	186	650	-	650	836	-	836
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	29.466	18.212	3.163	8.091	(21.327)	(21.374)	47	8.139	-	8.139
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.332	-	-	4.332	6.703	-	6.703	11.034	-	11.034
i	Chi sự nghiệp môi trường	905	-	-	905	84	-	84	989	-	989

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	6.877	-	-	6.877	(146)	-	(146)	6.731	-	6.731
l	Chi An ninh	-	-	-	-	253	-	253	253	-	253
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	3.176	-	-	3.176	401	-	401	3.577	-	3.577
3	Dự phòng ngân sách	5.131	-	-	5.131	(0)	-	(0)	5.131	-	5.131

Ghi chú: (**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ VẠN TƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025) (**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	146.405	68.312	13.494	64.600	(18.846)	(37.601)	18.755	128.111	44.205	83.906
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	142.007	68.312	13.494	60.201	(18.846)	(37.601)	18.755	123.712	44.205	79.507
a	Chi sự nghiệp giáo dục	107.769	56.267	11.507	39.996	(7.829)	(23.569)	15.739	99.940	44.205	55.735
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	727	-	-	727	-	-	-	727	-	727
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	159	-	-	159	558	-	558	717	-	717
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	20.710	12.045	1.987	6.678	(14.014)	(14.032)	19	6.697	-	6.697
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.453	-	-	3.453	1.749	-	1.749	5.202	-	5.202
i	Chi sự nghiệp môi trường	554	-	-	554	-	-	-	554	-	554
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.894	-	-	5.894	349	-	349	6.794	-	6.243
l	Chi An ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	2.740	-	-	2.740	342	-	342	3.082	-	3.082
3	Dự phòng ngân sách	4.398	-	-	4.398	-	-	-	4.398	-	4.398

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 XÃ ĐÔNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025) (**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	106.823	49.703	9.980	47.140	(11.546)	(26.427)	14.881	94.966	33.256	61.710
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	103.890	49.703	9.980	44.208	(11.546)	(26.427)	14.881	92.033	33.256	58.778
a	Chi sự nghiệp giáo dục	75.864	39.659	8.200	28.005	(2.669)	(14.603)	11.934	73.194	33.256	39.939
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	54	-	-	54	-	-	-	54	-	54
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	106	-	-	106	372	-	372	478	-	478
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	18.262	10.044	1.780	6.439	(11.817)	(11.823)	6	6.445	-	6.445
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.532	-	-	3.532	1.266	-	1.266	4.798	-	4.798
i	Chi sự nghiệp môi trường	315	-	-	315	18	-	18	333	-	333
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	3.930	-	-	3.930	911	-	911	4.530	-	4.841
l	Chi An ninh	-	-	-	-	145	-	145	145	-	145

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025) (**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	1.827	-	-	1.827	229	-	229	2.056	-	2.056
3	Dự phòng ngân sách	2.932	-	-	2.932	-	-	-	2.932	-	2.932

Ghi chú: (**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ TRƯỜNG GIANG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán cấp huyện chuyển về xã điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	61.471	24.424	5.412	31.636	(3.886)	(4.929)	1.043	57.585	24.906	32.679
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	61.471	24.424	5.412	31.636	(3.886)	(4.929)	1.043	57.585	24.906	32.679
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	50.493	19.224	4.130	27.140	2.277	1.553	724	52.770	24.906	27.864
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-			-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	100			100	-			100	-	100
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	174			174	-			174	-	174
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-			-	-			-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-			-	-			-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	10.093	5.200	1.282	3.611	(6.482)	(6.482)		3.611	(0)	3.611

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán cấp huyện chuyển về xã điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
h	Chi sự nghiệp kinh tế	230			230	-			230	-	230
i	Chi sự nghiệp môi trường	-			-	-			-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	371			371	319		319	690	-	690
l	Chi An ninh	-			-	-			-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-			-	-			-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	10			10	-			10	-	10
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-			-	-			-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	0			-	-			-	-	-

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ BA GIA

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	67.152	26.014	6.750	34.387	(1.886)	(4.918)	3.031	65.265	27.847	37.418
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-						
2	Chi thường xuyên	67.152	26.014	6.750	34.387	(1.886)	(4.918)	3.031	65.265	27.847	37.418
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	57.535	21.842	5.741	29.952	2.806	264	2.542	60.341	27.847	32.494
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-			-	-			-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	100			100	-			100	-	100
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	117			117	-			117	-	117
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-			-	-			-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-			-	-			-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	8.807	4.172	1.010	3.626	(5.181)	(5.181)		3.626	0	3.626
h	Chi sự nghiệp kinh tế	211			211	-			211	-	211

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
i	Chi sự nghiệp môi trường	-			-	-			-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	371			371	489		489	860	-	860
l	Chi An ninh	-			-	-			-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-			-	-			-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	10			10	-			10	-	10
3	Dự phòng ngân sách	-			-	-			-	-	-
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	0			-	0					

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ THỌ PHONG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	63.383	25.211	6.829	31.343	-5.718,6	-8.825,2	3.106,6	57.664,1	23.214,7	34.449,4
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	63.383	25.211	6.829	31.343	-5.718,6	-8.825,2	3.106,6	57.664,1	23.214,7	34.449,4
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	51.672	18.901	5.235	27.537	2.270,6	-921,0	3.191,6	53.943,0	23.214,7	30.728,3
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	100			100	0,0			100,0	0,0	100,0
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	27			27	0,0			27,0	0,0	27,0
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	11.013	6.310	1.594	3.109	-7.904,2	-7.904,2		3.108,8	0,0	3.108,8
h	Chi sự nghiệp kinh tế	189			189	0,0			189,1	0,0	189,1

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
i	Chi sự nghiệp môi trường	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	371			371	-85,0		-85,0	286,3	0,0	286,3
l	Chi An ninh	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
m	Chi Quốc phòng	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
n	Chi thường xuyên khác	10			10	0,0			10,0	0,0	10,0
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	0			-	0,0				0,0	